| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2025
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Huỳnh Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thiện Bửu;

2. Ông Trần Duy Hồ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Sóc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Thị Thảo M, sinh năm 1997.

Địa chỉ: xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1997;

Địa chỉ: xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* *Nguyên đơn trình bày:* Vào năm 2017 chị và anh Nguyễn Hồng P có sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Hồng Ngự (Nay là thành phố Hồng Ngự) vào ngày 12/10/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì P sinh mâu thuẫn, bất hòa, không có tiếng nói chung trong cuộc sống và đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Hồng P và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng P.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

* *Bị đơn trình bày:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Ý kiến P biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Ly hôn". Bị đơn anh Nguyễn Hồng P có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Hòa Trung, xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Hồng P vắng mặt, không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- Về hôn nhân: Xét thấy, chị Trần Thị Thảo M và anh Nguyễn Hồng P có sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, thị xã Hồng Ngự (Nay là thành phố Hồng Ngự), nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh P là hợp pháp. Nay chị M khởi kiện xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của chị M thì cả đã ly thân từ năm 2021 cho tới nay, khi còn

sống chung với nhau thì cả hai đã P sinh mâu thuẩn, bất hòa, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho anh P đúng quy định pháp luật, nhưng anh P không có văn bản ý kiến, không tham phiên hòa giải giữa anh và chị M, đều này cũng thể hiện ý chí của của anh P là không muốn đoàn tụ lại với chị M. Đồng thời theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Hội thì trong thời gian chung sống với nhau tại địa phương thì chị M và anh P có xãy ra mâu thuẩn về tình cảm vợ chồng và hiện không còn sống chung với nhau tại địa phương.

Từ những phân tích trên, xét thấy giữa chị M và anh P không còn tình cảm với nhau, mâu thuẩn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận như phân tích ở trên.

[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Thảo M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 235, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thảo M.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thảo M và anh Nguyễn Hồng P.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thảo M phải chịu 300.000đ. Tiền án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị Thảo M đã nộp là

300.000đ theo biên lai số 0012339 ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- UBND xã Tân Hội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Huỳnh Anh**